TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H – TP H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **39**/2025/QĐST-DS	*Quận H, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 131/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V).**

Địa chỉ: Tòa nhà V Tower, số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng B** – Trưởng phòng Xử lý nợ, Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân – Trung tâm Thu hồi nợ KHCN *(Theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V)*.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Huy N** – Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

*** Bị đơn:** Ông **Tạ Tiến D,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 4, ngõ 269 G, phường G, quận H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Tạ Tiến D xác nhận nợ Ngân hàng TMCP V (V) tính đến hết ngày 20/5/2025 tổng số tiền là: **183.509.257 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, năm trăm linh chín nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*** theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 324-P-8716291 ký ngày 25/11/2022; Hợp đồng tín dụng số LD2314402201 ký ngày 24/5/2023 và Hợp đồng tín dụng số LD2316600182 ký ngày 15/6/2023.

Số tiền nợ cụ thể của các Hợp đồng như sau:

- Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LD2314402201 là: 67.319.774 đồng.

- Nợ lãi và phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số LD2314402201 là: 17.320.309 đồng.

**** Tổng nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng LD2314402201 là: 84.640.083 đồng.***

- Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LD2316600182 là: 29.551.173 đồng.

- Nợ lãi và phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số LD2316600182 là: 7.578.724 đồng.

**** Tổng nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng LD2316600182 là: 37.129.897 đồng.***

- Nợ gốc của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 324-P-8716291 là: 44.882.254 đồng.

- Nợ lãi của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 324-P-8716291 là: 16.857.023 đồng.

**** Tổng nợ gốc và nợ lãi của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 324-P-8716291 là: 61.739.277 đồng.***

2.2. Ông Tạ Tiến D cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của các Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng nêu trên cho Ngân hàng TMCP V (V) chậm nhất là ngày 18/7/2025.

2.3. Kể từ ngày 21/5/2025, ông Tạ Tiến D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (V).

3. Trường hợp ông Tạ Tiến D vi phạm thỏa thuận thanh toán trên thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản của ông Tạ Tiến D để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản của ông Tạ Tiến D không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Tạ Tiến D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V (V).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tạ Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **4.587.731 đồng** ***(Bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi mốt đồng).***

- Ngân hàng TMCP V (V) nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **4.340.000 đồng** (*Bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0034921 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lài